

# CHỈ QUÁN PHỤ HÀNH TRUYỀN HOÀNG QUYẾT

## QUYỂN 6 (PHẦN 1)

Kế nói phá tư giả, đầu tiên là nêu từ ngữ tư giả, cũng gọi là chánh ba độc, tư hoặc có bốn mạn thuộc về si, nên chỉ nói ba:

1- Phi bối sử

2- Phi tập khí, nên gọi là chánh, trải qua ba số sau, ba cõi chín địa hạ phẩm số, cõi dục bốn cõi trên cả hai đều có ba, thượng giới không sân nên ba cõi chỉ có mười

Cõi Dục có sáu cõi trời, địa ngục châu khác, đồng là tán địa nên chỉ là một, bốn thiên hợp ở xứ đại ý cũng như vậy, Vô sắc vô xứ do sinh có bốn. Nói chín phẩm, là do trí dứt hoặc trí phần rõ ràng hoặc lần lần hết, sao kêu có chín, lập giáo phán quả lại lược có chín như phán thường sinh y cứ hạnh hơn kém, sao gọi là chín phẩm, cũng là tiếp theo phàm đại lược mà nói, đều có thể đồng, là nói công năng của hoặc. Ở vị chưa dứt mỗi vị đều có thể cùng lực nhuận sinh, tùy theo quả nào dứt hết không sinh, sơ quả bảy lần sinh trở xuống cùng kiến nói khác, thậm chí ở thất định không đến tám, nên gọi là bảy phần, không cần hết tất cả ở bảy phần. Nên Lăng-già thứ ba nói: Hạ là thất trung là ba năm thượng tức sinh nhập Niết-bàn. Luận Thành Duy Thức chép: Trong bảy đời trí vô lậu thuần thực, như uống sữa pháp bảy ngày bệnh bớt, như Ca-la-la, v.v... bảy ngày một biến, như bà con dòng họ đến bảy đời, như bảy bước đi giống bốn đại lực của rấn, nên đi đến bảy bước, sức của rấn độc không đến bảy bước, sức của rấn độc nên không đến tám bước hoặc sức lực bảy đạo sức lực chẳng phải tám. Trong luận Bà-sa chép: Lẽ ra nói mười bốn, vì sao nói bảy.

Đáp: Trong đó có số bốn hữu không nêu ra bảy nên chỉ nói bảy. Lại bảy chỗ sinh, nên người và sáu tầng trời, lại tu bảy đường cho nên dứt bảy sử, nói bảy sử là:

- 1- Dục ái
- 2- Nhuế
- 3- Hữu ái
- 4- Mạn
- 5- Vô minh
- 6- Kiến
- 7- Nghi.

Lại trong nói chung về sinh, nên nói: Bảy người bảy tầng trời, mười bốn trung hữu hợp thành hai mươi tám sinh, lại y theo thuyết trước không đưa bảy, nên chỉ nói bảy, như trong Nghĩa đèn bút mới thành.

Như trước tùy theo tự trong ý dẫn trong kinh Xuất Diệu, tuy là hữu dục, v.v... sức đạo cộng giới tánh lìa tà hạnh, cảnh khác tự cho tất cả không phạm, cho đến tự cho cũng lìa phi thời phi xứ. Trùng thường nhậm vận lìa mũi nhọn bốn tắc, đã dứt kiến hoặc được vào không tri, tuy có trong sự độc đầu tương ứng liễu pháp từ duyên không chấp tánh thật, do ở ba độc không tà gọi là chánh, tuy là nhuận sinh mà chiêu lấy bốn đường, khác nhau ở sau phân biệt kiến hoặc, kiến là tâm chấp tùy theo cảnh sinh chấp, do năng tạo nhân bốn đường, nên chánh ba độc có đủ ràng buộc thánh là trong thân, chẳng những không bị bốn đường làm nhân, mà khởi cũng lìa hợp có lấy có bỏ, nên khác nhau với thấy sóng lớn sinh chấp, xứng tư duy ở sau giải thích tên. Đây hoặc nhân ở trọng lực tư duy, mới có đoạn, nên gọi là tư duy, số người ở sau nói hai bộ đồng khác. Trong Thành luận gạn số người, ban trên tham dưới ái tương đối đều khó, kể nếu nói ở sau do tên khác nghĩa đồng làm nạn, không nên nặng nhẹ mà phân chia tham ái. Nói một và đều, là y cứ theo Luận sư ấy, lại phải dùng sân nhuế làm đều, thượng giới đã dùng khinh tham gọi là ái, sao thượng giới không có khinh sân gọi là nhuế, mà nói thượng giới không thực hành nhuế?

Cho nên Tỳ-đàm ấy tâm sử phẩm trung, cũng nêu bảy sử như trước đã nêu bày, chỉ đời thứ nhất gọi là tham, bảy sử này giới hành phân biệt có chín mươi tám, hai sử tham nhuế giới chủng phân biệt đều có năm sử, nghĩa là cõi dục năm bộ đều có một cho nên ái do giới chủng phân biệt có mười (tham không chung ở trên) nghĩa là hai cõi năm bộ trên đều có năm (ái không chung ở sau). Mạn vô minh giới chủng phân biệt đều có mười lăm, nghĩa là ba cõi năm bộ đều có một. Kiến sử chủng có năm nghĩa là năm lợi, bốn đế phân biệt gồm có mười hai, nghĩa là khổ hạ lại có năm, tập diệt đều có hai, đạo hạ có ba, ba cõi gồm có ba mươi sáu, nghi bốn đế đều có một ba cõi có mười hai đều thành chín mươi tám,

để rõ tham ái thượng hạ xin không thông nhau, nên nói Luận sư có hai đều khó. Nhưng Phật có lúc hạ thông hòa, chỉ khiến ở sau rõ ý đặt tên, vì khiến cho thức cảnh nhọc gì tranh khổ, nêu dụ cho chỉ bày bốn luận ý kết bốn đều như ở văn.

Trong hai nói thể quán: Là không bao gồm phân tích thể nên phải nêu riêng, phá kiến cũng vậy môn Đại thừa đầu tiên. Nay lại nói phân tích môn dụng trí, là nói chỉ chung ấy đều phân tích, nói khác cho nên lại chẳng phải chánh dụng. Thánh nói rõ trong pháp quán ban đầu nêu, dục hoặc ở sau lại nêu chung một phẩm đều có ba giả, ban đầu giải thích nhân thành, dẫn sáu dục của nữ làm duyên ngoài, đối tâm làm nhân, phát khởi dục tướng gọi là pháp sở sinh, cảnh sáu dục, đại luận có hai mươi mốt, giải thích trong chín tướng. Chín thứ này, năng trị hạnh nhân bảy thứ nhiễm dục.

1. Có người nhiễm trước ở sắc: Nghĩa là xanh, vàng, đỏ, trắng.

2. Có người dù không chấp sắc, chỉ nhiễm hình dung da mịn tay nhỏ, mắt dài mày cao.

3. Có người không chấp hình dung, chấp ở oai nghi, tới lui ngồi đứng, lễ bái cúi ngược, co duỗi nhường mày ma nói thứ thái là dung mạo đẹp, khéo léo tiến lùi.

4. Có người không chấp oai nghi, chỉ chấp ngôn ngữ nhẹ nhàng khéo léo nói năng, tùy lúc mà nói, phải nương ý chỉ tâm người năng động.

5. Có người không chấp ở đây, chỉ chấp da thịt mịn màng, lúc nóng thân thể mát khi lạnh thân thể ôn hòa.

6. Có người đều không chấp như trên, chỉ chấp tướng người hoặc nam hoặc nữ

7. Có người tuy được sáu thứ trên không có người sở chấp cũng không có chỗ giải, bỏ đời chú trọng năm thứ dục lạc, theo đó mà chết. Trong này pháp thứ bảy chấp trước nhân dục, đã bao gồm trong sáu, cầu người sở chấp, nay để chung còn riêng nên chỉ nói sáu, dùng chín trị bảy đủ như trong thiền môn, sáu pháp này ở sau tướng tham ngoại hiện, tức là hưởng sáu đối nội ý căn thành phân ra sở sinh, nêu Sơ quả so sánh vô học so sánh như văn, Nan-đà dục tập như trước đã dẫn, trong kinh Pháp Hoa nói dục tướng, v.v... vì dục rất phòng lỗi dục, còn không khởi tướng hưởng chi lại nêu bày xen nhau, nói dục tướng. Trong luận Câu-xá nói, sáu thọ dục bao gồm lẫn nhau, cầm tay cưỡi thân dâm, chỗ ở hình tướng giao nhau, nhưng trời Đạo-lợi, lấy do làm sự, trời Dạ-ma ôm giữ, trời Đâu-suất cầm tay, trời Hóa Lạc gần gũi cưỡi, Tha Hóa chỉ gần gũi, còn

không sinh tướng hưởng chi là gần gũi cõi. Cho đến luận Bà-sa lại nói người ở bốn châu đục có nặng nhẹ, Châu này rất nhiều không thể đếm. Đông Châu Cực có mười hai, so với trung hạ hoặc mười. Tây Châu có nhiều đến bảy tám là bốn năm, Bắc Châu nhiều năm thiếu ba bốn, cũng có tu phạm hạnh, nên nhiều đục mà không bằng súc sinh. Châu này cũng có người ít đục cho đến phạm hạnh, như vậy tướng tướng nhiều ít thô tế, nếu chấp ở sau là chánh nói nhân thành, chấp sáu tướng trước bên trong động ý căn, tức là sở sinh, trong nối tiếp nói về hành sự, là ngăn hành sự chế bên trong nối tiếp, chẳng phải nói nối tiếp đã có hành sự, giả hư ở sau đều biết không thật. Nói đạo lý, đối cảnh sinh tâm cũng biết hư giả, đâu lại tính dùng lễ cưới hỏi lại càng thọ, một tháng hai giờ thần thông dưỡng sinh, ngoại đạo phương Tây vì cầu các định Phi tướng phi phi tướng, còn trừ tất tham đục ở cõi hạ, hưởng chi là tính lý này dùng làm chánh đạo.

Kế là chánh tu quán suy trong nhân thành cũng bốn câu ví dụ ở trước, nếu theo ở sau dụng quán suy xét, bốn câu sau dứt hoặc chứng chân kết thành hai không, không tánh đục không câu tướng không, lợi căn ở sau kết lợi độn căn hai hạnh khác nhau, lợi căn hai hạnh như trên trong phá kiến có nói, người thượng căn phá hữu kiến xong liền được nhập chân. Nếu chưa tương ứng cũng phải dùng sáu mươi bốn lần, từ khi lập ra chưa ở sau nói sáu mươi bốn lần, hoặc độn ở sau nêu sự nối tiếp chỉ bày pháp quán, nêu thuyết nhân thành.

Kế trong hai không nói bốn câu vô đục tức là tánh không, cũng không có bốn tức tướng không, trước trong phá kiến phá ba giả sau đều kết hai không, mỗi không trong đây sau giả, cũng đều kết vô sinh và dùng hai không, vẫn khác mà ý đồng. Ban đầu phẩm hạ nói các phẩm cũng có ba giả, nêu bày phẩm đầu nói phá các sử tham ở sau cũng có nêu, chín phẩm hạ kết thành vô sinh phá hết.

Hỏi khoa sau phân biệt, ban đầu hỏi như văn. Trong lời đáp nói hai luận phán xét phẩm, do dụng đạo khác nên phẩm khác nhau, nên trong A-tỳ-đàm soạn luận duyên khởi chép:

Hỏi: Vì sao gọi là A-tỳ-đàm?

Đáp: Là phân biệt hay chưa phân biệt, là đạo phương tiện hay đạo thẳng tắt, là đạo vô ngại hay là đạo giải thoát, ở sau trong văn các kiến độ chỉ nói: Hai đạo phục, hai đạo đoạn, nếu theo ở sau phán xét hai đạo khác nhau.

Kế phá cõi sắc trong suy nghĩ trước nói trì sở dụng khác nhau. Nói thế trí, là y vào thế thiên sáu hạnh ưa thích nhằm chán, y lý vô lậu gọi

là trí vô lậu, chung người giải thoát chung được hai trí. Khi dứt hoặc tùy dụng một trí, nếu ban đầu tu tập ở sau pháp sự tánh hai chướng, như muốn vào Sơ thiền, hoặc thấy có cõi dục trong định các việc trải giường, gọi là sử chướng, dục hoặc chưa dứt tánh chướng vẫn còn, hoặc này nếu phá thì phát Sơ thiền, Nhị thiền cũng vậy, giác quán chưa dứt không phát trung gian, hoặc Sơ thiền phá mới phát Nhị thiền, ba bốn hai chướng y theo các thuyết nên hiểu, ở trong Sơ thiền vẫn đầu tức là Sơ thiền phát tướng, kế là chặng giữa ở sau nói hoặc tướng Sơ thiền, kế phẩm hạ nói ba tướng giả trong Sơ thiền, nếu không ở sau nói ý phá, nay dụng ở sau cũng nói sáu mươi bốn lần. Kế Nhị thiền nói nhân thành, đều dùng định thể hạ địa làm nhân, nối tiếp đối đãi nhau so sánh thuyết Sơ thiền. Trong Đệ Tam thiền nói vui này cho đến thành khó bậc Thánh và đệ tử Phật khi tu thiền này trong mỗi địa có Thánh chủng quán, nên xả thành dễ phạm phụ do ở các địa sinh ái nên cả thành khó. Định Vô tướng trong thiền cảnh lược giải thích. Năm Na-hàm, là nếu dùng địa đặt tên chỉ gọi là Đệ tứ thiền, thiền này có chín chỗ. Năm là Thánh ở gọi là trời Chánh Hàm, Vô Tướng tuy có phạm, ba chung phạm thông, sinh ở Năm Na-hàm, nhưng do tu huân thiền có năm bậc khác nhau, đại phẩm chín định huân chung cửu địa, trong đây chỉ có huân Đệ tứ thiền, trước tu đắc rồi lại do phần nhiều vô lậu nối tiếp hiện khởi, từ đây dẫn sinh nhiều niệm hữu lậu, từ đây lại sinh nhiều niệm vô lậu, như vậy hậu hậu lần lần bớt bớt, cho đến rốt sau hai niệm vô lậu. Lại nữa dẫn sinh hai niệm hữu lậu Vô gián lại sinh hai niệm vô lậu, gọi là huân gia hạnh hành tướng, kế chỉ có một niệm vô lậu, lại nữa chỉ có một niệm hữu lậu. Vô gián lại sinh một niệm vô lậu, gọi là căn bốn thành. Cho nên Câu-xá chép: Thành do một niệm tạp, nói có năm khác nhau. Đó là hạ trung thượng thượng thắng thượng cực, một phẩm có ba hậu phẩm bao gồm ở trước, cho nên phẩm thứ năm hợp thành mười lăm, như vậy năm phẩm như thứ lớp, ba sáu chín đồng sinh Năm Tịnh cư, nói hiệp huân, nghĩa là trước sau vô lậu trung gián hữu lậu khiến niệm nhiều các lậu, đều thành một niệm vô lậu nên gọi là Hiệp huân. Nói Năm thiền, là Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện hiện, Thiện kiến, Sắc Cứu Cánh, từ đây trở lên đều là Vô phiền xen lẫn, đầu tiên của Vô phiền được gọi Vô phiền, phục phiền nào nên gọi là Vô nhiệt, quả để nêu bày nên gọi là Thiện hiện, thấy trong suốt nên gọi Thiện kiến, trong cõi Sắc không có tên trên Sắc Cứu Cánh, Tam thiền ở sau lại đều có ba cõi trời. Nếu theo hữu tông chỉ có mười sáu chỗ, ở trong Sơ thiền chỗ cao đẹp gọi là Phạm vương, nên không đặt tên riêng. Kế phá trong Vô sắc nói ba thứ sắc, Hữu đối v.v...

Từ Đệ tứ thiên vào Không xứ, phải làm phương tiện diệt ba thứ sắc. Trong Đại luận hai mươi ngàn một trăm bốn mươi mốt.

Ba thứ sắc là:

1. Kiến hữu đối.
2. Bất khả kiến hữu đối.
3. Bất khả kiến vô đối.

Trong Đại Phẩm chép: Vì qua tất cả sắc tướng diệt hữu đối sắc tướng, không niệm các thứ tướng, vào vô biên không xứ, qua tất cả sắc diệt khả kiến hữu đối sắc, không niệm các thứ sắc tướng diệt bất khả kiến vô đối sắc, tất cả sắc pháp chỉ có mười một thứ, đó là năm căn trần pháp nhập chút phần. Thiếu phần, là Vô biểu sắc.

**Trong A-tỳ-đàm chép:**

1- Khả kiến: Đó là sắc.

2- Hữu đối có mười: Đó là năm căn trần.

Nếu nói bất khả kiến hữu đối, chỉ nên nói, năm căn bốn trần.

3- Bất khả kiến vô đối: Đó là pháp nhập chút phần.

Trong Đại kinh quyển hai mươi mốt nói: Nhân kiến sắc hoại gọi là quá sắc, năm căn trần hoại gọi là quá hữu đối, ở hai chủng khác và không có giáo hoại gọi là quá khác tướng. Ba sắc này đều ở cõi sắc, muốn vào Vô sắc nên diệt ba thứ này, nay này nên nói và bố thí xả trắng xứ trong nhất thiết xứ có tám sắc.

Nếu vô biểu sắc tuy chẳng phải văn nay quán không sở quán, khi được quán không quyết định lia biểu, vô biểu sắc. Lại đối với khả kiến hữu đối, lại phải nói ở ba nghĩa hữu đối, chẳng phải nay ý chánh, cho nên không nói, diệt sắc phương tiện đủ như trong thiên môn, trước tướng thân này như nôi đất, như lồng như lưới cho đến lần lần không.

**Trong Đại luận quyển mười chín chép:** Như chim ở trong bình, bình bể thì ra được.

Hỏi: Trong cõi Vô sắc là định Hữu sắc, định Vô sắc, chép đủ như trong Thích Thiêm. Lại có nghe có một Tỳ-kheo được định Vô sắc, khởi lên thoát không.

Người khác hỏi: Vì sao lại câu?

Đáp: Tìm thân ta, người đứng cạnh nói, thân ở trên giường, ở đây đắc định còn không thấy thân, nên sinh cõi ấy ở định Tiểu thừa xếp vào Vô sắc. Nếu trong Đại thừa như trong Đại kinh Tránh Luận chép: Cõi Vô sắc thì sắc chẳng phải các hàng Thanh văn, Duyên giác biết được. Nay lại y theo Tiểu thừa, lúc này ở sau chánh tu quán để vào không xứ thức xứ, kể là trong Vô sở hữu xứ trước phát lăm xưa, như trong Thiên

môn có hỏi: Vô sở hữu xứ ấy thủ ít nhập định thừa nhận thức duyên. Việc này thế nào?

Đáp: Không đúng, phải nói: Trong tất cả thời chỉ duyên Vô sở hữu xứ, nói có ít thức, chỉ dùng ý căn đối với pháp trần Vô sở hữu, sinh ít thức tưởng, chẳng phải thủ ít thức duyên nhập định, nay vẫn do đây lại phá sở hữu và hữu dụng, v.v... thức xứ trước kể ở sau nói Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, y tám Thành chủng trong đây vẫn lược, nên nói, không xứ như bệnh thức xứ vô sở hữu xứ như văn, phi tưởng phi phi tưởng xứ như đã chọn lọc, nay không nói lại dựa hữu lậu, nghĩa là đây là cực tốt nên nói thắng định, hoặc thông suốt nương Thánh chủng quán, dụng các bệnh có bốn và vô thường đồng với bốn, bốn thứ trước đối trị bốn duyên để sau, nên dùng tám duyên này ở Vô sắc có chung có riêng.

Tổng: Dùng tám quán quán bốn ấm kia hòa hợp không thật.

Biệt: Bốn thứ trước trị bốn ấm sự, thọ như bệnh, tưởng như ghé nhọt, hành như nhọt, thức như kim, do vô thường, v.v... mà trị bốn ấm lý, vô thường quán thức khổ quán ở thọ, quán không, ở tưởng vô ngã quán hạnh, do có tám tâm này dễ sinh nhàm. Tật có thể xa lìa tu tập vô lậu.

Hỏi: Chỉ dùng khổ thô ba chương mà làm phương tiện. Không v.v... bốn xứ đâu cần dùng tám?

Đáp: định Không xứ vi tế không nói tám lỗi, lỗi lầm khó biết, phạm phu cũng có nương sáu hành không kịp Thánh chủng lìa mau chóng. A-tỳ-đàm ở sau có giải thích tên Phi tưởng, dẫn văn sơ lược.

Luận Lập Thế nói: Chẳng phải như bốn sắc và dùng ba không nên gọi là trời Phi tưởng, Phi vô tưởng và định vô tâm, gọi là Phi phi tưởng, văn dẫn trong luận Bà-sa vẫn không nói hết Tứ thiền, nhân sư còn không thừa nhận dẫn sắc ở cõi trời Vô tưởng, hướng chi là chung diển Tứ thiền, đã là văn luận thủ cũng không lỗi, do sự giải thích nghĩa cũng chưa hoàn toàn sai, nay nhà dung còn nên không phá bẻ, mong ba không trước lần lược lìa hoạn để giải thích tên, nên biết phi tưởng, nương đồng giới giải thích không nghĩa vô kia, không phá ý của Nhân sư ở đây. Trong Đại luận chép: Một thường hý luận. Kinh luận Tiểu thừa phi tưởng một địa đều có hữu lậu. Nên luận Bà-sa chép: Lậu nghĩa là gì?

Đáp: Trụ là nghĩa lậu, phạm phu đến này bị lưu trụ, thấm ướt là nghĩa lậu, ba Hữu đánh thường thấm ướt, lưu xuất là nghĩa lậu, tận khắp ba cõi lại ra, nghĩa trì, nghĩa suy, nghĩa trong nghĩa buông lung đều là nghĩa lậu, y theo ý đâu để giải thích, cho nên Hữu đánh chuyên thọ tên lậu. Luận nói: Vì sao Phi tưởng cho đến cõi dục không có vô lậu?



Đáp: Chẳng phải điền khí, pháp vô lậu trụ Trung đạo, lại Dục địa bất định Phi tướng ngu đần, pháp trở thành trái với đây nên hai xứ không có. Nếu theo Đại luận, luận Thành Thật, thì phi tướng đồng không có cõi dục thì có, định này ở sau có nói phi tướng có hoặc.

Nói tế pháp: Là địa ấy còn có bốn ấm, hai nhập, ba cõi. Đã nói mười thứ là thọ cho đến tuệ. Thọ là sở thọ của thức, tưởng là sở tưởng của thức, hành là pháp hành, xúc là Ý xúc, tư là pháp tư, dục là muốn nhập định, giải là pháp thắng giải, niệm là niệm Tam-muội, định là tâm như pháp trụ, tuệ căn tuệ lực, mười pháp này và Vô sắc ái vô minh vô minh trạo cử ngã mạn, tâm không tương ưng các hạnh, nhân duyên khổ tập hòa hợp được sinh ở đó, muốn nhập diệt định thì trước diệt pháp này, v.v... nên biết ở sau nói ý dụng quán, đã biết địa ấy có đủ phiền não tế tức có ba giải, dụng quán phá phiền não giúp vào Vô sinh, phiền não hết nên gọi là sự Vô sinh, lý chân đế cùng tận gọi là lý Vô sinh, nên không do địa mà trụ hữu lậu, nếu dụng ở sau kế phán hai trí được gọi là khác nhau, này gọi là hạ kết biến. Đây tức là phá tư giả biến.

Ba minh phá tư vị chặng giữa, ban đầu nói vị ba tạng, trước nêu ra dụ bộ, ngoài Thành luận đều thuộc khác bộ, các luận A-tỳ-đàm đều nói kiến đạo ở mười lăm tâm. Kế chánh giải thích trước giải thích Thanh văn, lại y tu đạo đến hết v.v... nếu giải thích mỗi nhà thì trước phải nên hiện dục hoặc có chín phẩm để nhuận sinh bảy lần dứt phẩm nhiều ít đối quả cao thấp, nghĩa là thượng thượng có thể nhuận sinh hai lần, thượng trung thượng hạ trung thượng đều nhuận sinh một lần, ba phẩm hạ cùng nhuận sinh một lần, dứt nhiều ít. Luận Câu-xá chép: Dứt dục ba bốn phẩm, vài ba lần sách dứt đến năm hai hưởng, đoạn sáu một quả.

Giải thích rằng: dứt ba phẩm thượng thì dứt bốn loài, còn ba lần sinh làm sáu phẩm nhuận sinh mỗi nhà, tiến đến dứt trung thượng lại bớt một lần sinh và bớt năm lần trước, còn hai lần sinh gọi là hai lần sinh mỗi nhà, lại dứt mỗi phẩm trung chưa bớt một lần sinh chỉ gọi là hai hưởng, lại dứt trung hạ bao gồm mỗi phẩm trung trước thành tổn sáu lần sinh, còn ba phẩm hạ chỉ nhuận một lần sinh gọi là nhất lai.

Hỏi: Vì sao không dứt một phẩm, hai phẩm và dứt năm phẩm mà gọi là Gia gia?

Đáp: Nếu không dứt hai thì không đến thứ ba mà qua đời, cũng không dứt năm không đến dứt sáu mà qua đời, nghĩa là do Thánh khởi đại gia hạnh sẽ không đâu mà không dứt đại phẩm hoặc hết mà qua đời. Nói Đại phẩm nghĩa là ba phẩm, lìa ba thành chín nên có ba tên Đại. Nếu dứt hai với ba là đoạn Đại phẩm đầu. Nếu đoạn đến năm sẽ đến



sáu là Đại phẩm thứ hai, lại không có một phẩm làm chướng quả, cho nên dứt năm sẽ đến sáu. Kế này nghĩa dứt đồng với văn nay.

Hỏi: Nếu đều dứt Đại phẩm mà qua đời, thì vì sao dứt tám không đến với chín mà qua đời?

Đáp: Đoạn chín hai nghĩa nên khác ba phẩm.

1. Đắc quả

2. Việt giới

Phẩm chín mười một do có chướng quả và có thể vượt cõi, nên dứt tám có qua đời, sáu phẩm chỉ có đắc quả mà không có nghĩa việt giới, cho nên dứt năm sẽ đến sáu, hai ba phẩm trung hoàn toàn không có hai nghĩa, dứt hai ắt ở ba lý không nghi, nay trong văn nói siêu đoạn, tức là văn sau hàng Tiểu thừa siêu đoạn, vốn ở phàm địa chưa được Sắc định, hoặc tu Dục định, dục hoặc chưa dứt, người này có mười sáu tâm siêu dứt năm phẩm gọi là Gia gia, năm phẩm này đồng với bốn phẩm, tùy theo gốc đoạn phẩm kia nhiều ít, mà được gọi là Gia gia hạt giống và dùng các tên Vô học hưởng quả. Nhưng sử dụng của Đại sư đều theo luận Bà-sa xưa. Nếu muốn biết lại xem xét văn kia. Lại Gia gia, có hai cách khác nhau là Người và Trời, trời là dục thiên, hai ba gia sinh mà chứng viên tịch, nhân là người ở, hoặc hai ba nhà, hoặc hai ba châu mà chứng viên tịch, hoặc trời ba đời sinh thiên, ba người có hai, hoặc trời có hai lần sinh trời có hai, người có một, người sinh hai ba lần này nên biết, nên các cõi trời trước ở trong loài người được thấy đạo rồi, nếu vượt qua thứ lớp tiến dứt ba bốn lần, sau ở trên cõi trời sinh hai ba chỗ. Trong loài người trở lại này. Thiên gia gia, ở sau cùng sinh lên cõi trời dứt kiết dư tàn gọi là được viên tịch, trong loài người nhà nhà y cứ theo đây mà nói, sáu thứ Na-hàm ở trong ấy. Trong Đại quyển luận ba mươi ba nói: Năm Na-hàm: Nghĩa là Trung sinh hạnh bất hạnh, lại có sáu thứ, năm như trên thêm hiện, lại có bảy thứ, sáu thứ như trên thêm Vô sắc. Trong Câu-xá không lập hiện chung nhưng lấy Vô sắc chung và năm thành sáu.

**Bài tụng nói:** Trong này sinh hữu hạnh, không hạnh Bát Niết-bàn, bậc thượng lưu xen tu, sẽ đến Sắc Cứu Cánh, siêu bán siêu biến hết còn đến được Hữu đẳng. Hành Vô sắc có bốn, trụ Niết-bàn ở đây.

Giải thích rằng: Bất hoàn có năm

1- Trung: Nghĩa là cõi dục không ở sắc trung ấm mà nhập Niết-bàn.

2- Sinh bát: Sinh cõi sắc rồi mà nhập Niết-bàn.

3- Hữu hành: Sinh cõi sắc rồi tu hành thời gian dài mới nhập Niết-

bàn, nhưng có siêng tu không mau tiến đạo.

4- Vô hạnh: Sinh ở cõi sắc rồi không trải qua thời gian lâu tu vô công dụng hạnh mà nhập Niết-bàn siêng tu mau chóng hai đạo đều không.

5- Thượng lưu: Ở cõi sắc muốn chuyển qua chỗ ở của Tứ thiên thiên mới nhập Niết-bàn. Thượng lưu lại có hai:

1. Có xen tu: Tức lạc tuệ này

2. Không tạp tu: Tức lạc định.

Có xen tu thì đến Sắc Cứu Cánh.

Không xen tu đến Hữu đảnh. Chữ dư trong bài tụng là không xen tu, lại có ba thứ:

1. Toàn siêu: Nghĩa là ở cõi dục trong Tứ thiên rồi xen tu khắp, gặp duyên lui sụt, từ Phạm chúng không sinh Sắc Cứu Cánh, trung gian vượt hết nên gọi là Toàn siêu.

2. Bán siêu: ở cõi trời Phạm chúng qua đời rồi ở trung gian lần lần thọ mười bốn thiên xứ, hoặc vượt lên một hai, cho đến mười ba, sau mới sinh lên cõi trời Sắc Cứu Cánh, đều gọi là bán siêu, chẳng phải hoàn toàn siêu nên thọ tên thông bán, hoàn toàn không thể siêu vượt gọi là biến một.

Không xen tu là sinh ở cõi Vô sắc, nhưng không có sinh ở cõi trời Tịnh Cư, từ Quảng Quả không sinh ba cõi Vô sắc, sau sinh Hữu đảnh, mới nhập Niết-bàn. Cho nên Na-hàm đây là dù sinh ở Vô sắc cũng thuộc về sắc. Nếu cõi dục không sinh cõi trời Vô sắc thì thuộc Vô sắc. Lại có chín thứ trung sinh thượng lưu đều có ba thứ, như trong Thích Tiêm có dẫn. Trong sáu chín này chưa nhập chung ở trước, hoặc được gọi là La-hán hương về nhiếp. Khi ở cõi sắc hoặc có siêng tu mau chóng.

Thứ chín: Vô ngại đẳng. Từ dứt chín hoặc đều có một vô ngại và một giải thoát, dứt tên vô ngại chứng tên giải thoát, trong A-tỳ-đàm thêm hai tên như trước, ba cõi ở sau kết thành vô sinh, nói tận vô sinh là trong A-tỳ-đàm nói: Tận trí: Nghĩa là ta biết khổ cho đến biết đạo. Trí Vô sinh: Nói tu biết khổ rồi lại không biết cho đến ta tu đạo rồi không tu trở lại.

Lại nói: Ngã lậu đã hết không còn sinh, lại nói: Thế trí trí vô lậu dứt. Lại nói: Tuệ giải thoát người đều giải thoát, đều từ đây được tên gọi hai trí, các tướng trang phân biệt rộng như trong các luận. Kế giải thích thông vị chặng giữa, ban đầu nêu bày kinh để phán xét, nói cộng Thanh văn, v.v... là hai thừa thông giáo Thất địa trở xuống cùng Bồ-tát cùng tên là Thanh văn. Bát địa trở lên hơn người Nhị thừa, vì sao cũng

gọi là cộng Bồ-tát?

Đáp: vì tên ban đầu sau từ gốc mà đặt tên khác nhau Biệt Viên thì chung khác nhau, trong Ba tạng giáo tuy có Nhị thừa Bồ-tát hạnh xa, thì chung phục hoặc thường khác Nhị thừa, nên không gọi là cộng, không nghe biệt lý lại không có bất cộng.

Hỏi: Thất địa tứ hết, vì sao sáu địa gọi cộng Thanh văn, Bát địa gọi là Bích-chi Phật địa vì sao Thất địa gọi là cộng Bích-chi Phật?

Đáp: Thông vị từ theo chứa đủ như ở sau có phân biệt.

Nói ở sau lược giải thích. Ý này chánh nói Ba thừa cộng địa, vì sao các giáo phán dứt hoặc vị cao thấp khác nhau. Vì sao Ba thừa hoặc dứt trước sau, trí hạnh khác nhau. Tuy là khác nhau mà liên quan đến cộng vị, do này nên được gọi là cộng. Cần tuệ ở sau chánh được giải thích.

Ban đầu giải thích Thanh văn, chặng giữa năm pháp quán dừng tâm, Bốn niệm xứ, lược như trong văn huyền và Thích Tiêm có dẫn, đều mong ba tạng lập trong ngoài phạm. Nếu nói quán hạnh khéo léo nêu ra tuy có khác nhau, các tướng chung riêng nào ngại hơi đồng, chưa có nước lý nên gọi là “làng” tạm có lý giải nên gọi tánh nhãn là nhân, kiến là kiến đế, dục hoặc hơi nhẹ nên gọi là Bạc, dục hoặc hoàn toàn mất nên gọi là lìa, trí đoạn công xong nên gọi là nói, ba tên khác gọi là Thông vị trung. Trước phá lập tựa, xưa nói dứt vị kiến tứ đều khác nhau, nay ngăn ở sau trước phá chung đoạn vị kiến ấy khác nhau, chỉ là không hiểu nghĩa Thông giáo. Sao ở sau trách riêng.

Thông vị dứt kiến hai địa khác nhau, dứt kiến lại đúng không xuất nhập quán, nhân sư ở sau nhân sư không hiểu suy lỗi cùng kinh, nên nay phân tích nói không hiểu ý kinh nay nói ở sau lược chỉ bày, biệt kiến ở sau lược giải thích, nhưng tên ở sau phán đoán, lệ như ở sau dẫn nêu, mười sáu tâm này đồng là một vị, còn phán đoán hai đạo nào ngại dứt kiến hai địa khác nhau.

Hỏi: Ngay trong Thông giáo phán đoán kiến vị, tự phân ra hai địa, cần gì phá tha tự lập mượn biệt, lập dứt kiến vị lại đồng Thông giáo.

Đáp: Chỉ duyên đồng thông cho nên được là thông, thông tuy hai, địa khi đoạn vẫn rút bớt, Ba thừa chung nên tuy rút bớt mà lại dài, cho nên phải phân ra ba địa bốn địa, hoặc khi mượn biệt, biệt kiến lại dài, vẫn có hai ý, nếu y cứ lý nói thông đến Phật địa. Nếu y cứ giáo đạo nói ba bốn địa, tuy hai ý đều là nghĩa biệt kiến đều dài, vì riêng dài nên mượn giáo đạo dùng phán xét hai địa dứt kiến không hẹp. Nếu nói theo nghĩa thông thì không xuất quán, nếu y theo nghĩa biệt, thì chỉ nói mỗi địa đều có thể phá kiến, do đây thành khác, vì riêng dài nên ở sau hai

lần, thông dụng bốn địa đều dứt kiến vị, nhiều người không thấy gọi là nghĩa thông đủ, cần gì mượn biệt, đây là Đại sư nêu bày chung kinh luận, có phán xét đây là thuộc về mượn tên khác gọi là vị chung. Hà: nếu định thuộc về thông không nên Địa tiền mà lập phục vị. Nếu định thuộc về biệt thì không nên hành hưởng thuộc về gốc lành căn bản, cho đến bốn địa cộng dứt kiến hoặc cũng giống như vậy, cho nên lập cách này chỉ bày người hậu học, khiến xưa nay khác thuyết rõ ràng rất dễ thấy. Nói mượn biệt ở sau là nói mượn vị, trước mượn Biệt giáo thì chung gọi là Thông, Thông giáo Địa tiền không có vị để nói, nên mượn Biệt giáo trong ngoài phạm vị, chỉ gọi là Thông giáo Sơ địa, Nhị địa Thông giáo địa hậu cũng không có phục vị, nên chỉ dùng Biệt giáo Pháp vân Phật địa, do gọi Thông giáo Cửu địa Thập địa cho là bất định, nên có hoặc để nói. Đại phẩm chép: Thập địa như Phật, phải biết tức là tên khác gọi Thông, nên trong Lăng-già kệ thứ bảy tụng phẩm rằng: “Viễn hành Thiện tuệ Pháp vân Phật là chủng tánh Phật”. Ngoài ra đều là chủng tánh Nhị thừa, này cũng có tên khác là Thông vị. Nếu là biệt vị đâu phải viễn hành trở xuống thuộc về Nhị thừa ư? Cận đại giải thích vị Địa tiền phục hoặc chánh là ở đây nêu. Nếu mượn ở sau thứ lớp là chỉ mượn riêng Thập địa gọi là thông Thập địa, thì kia đây Địa tiền chung làm đạo hoặc, thông tuy không vị, tức chưa dứt hoặc thì không vào địa. Bốn tên khác là Bồ-tát thông vị, này chỉ y cứ theo Bồ-tát, tu quán dứt kiến bất định. Như đây trở xuống là Bồ-tát vị dứt kiến, phân cựu sư trước ba địa bốn địa dứt nghĩa kiến, bậc tức bỏ Bồ-tát ở vị dứt kiến tư. Cựu Sư nói: Ở sau bài tựa trùng lập, cựu sư hai địa sáu bảy là vị dứt tư, nhưng lục địa ở sau nay nhà khó, trước nạn lục địa, lục địa lia dục, dứt lia dục hoặc, vì sao nói đồng với La-hán kế đó dù nói, dù trệ ở Ba quả hành bốn quả hưởng, còn một phẩm cũng gọi là Hưởng. Vì sao được đồng với La-hán? Nếu Thất địa ở sau thứ lớp khó địa thứ bảy, nếu phẩm sau cùng hết gọi là đệ thất, này thì có thể như vậy trong sáu địa trước chỉ gọi là lý dục sắp hưởng đến thuộc quả, Sơ thiên phẩm đầu cũng thuộc về đã nói, dứt một phẩm đầu thật chưa nói vong, nên cũng không thể đồng với La-hán, nay như ở sau, nay vì nêu bày thì không chấp tên chung Thập Địa, chỉ dùng mười độ đối quả gọi là Tiệm, do Biệt giáo nhiều nghĩa dùng mười độ đối với Thập địa, nên cũng y theo đây để nêu bày ý này.

Lập ý này, cũng sợ người sau không hiểu kinh luận đối với quả có cao thấp, không biết Biệt giáo gọi là ý thông, kế này đều là ở sau gồm lui sụt suy ra công.

Kế là hỏi: Ba thừa cộng vị mượn nghĩa đã thành, lập riêng Bồ-tát

e không thành chứng, kế ý đáp, kinh luận đều có hai chỗ nói văn, ý đều nói riêng Bồ-tát trí đoạn, ban đầu dẫn Đại luận ba chỗ, ý dẫn Càn tuệ riêng ở vị Bồ-tát dứt hoặc, nếu cùng Nhị thừa thì không gọi là sơ điểm, sơ điểm tức là đoạn vị, trong luận lập riêng Bồ-tát do Sơ địa mà thành đoạn vị, cho nên trong Đại luận bảy mươi tám phẩm Đăng Chú nói: Thập địa có hai:

- 1- Bồ-tát Sơ địa là điểm
- 2- Thinh văn kiến địa là sơ điểm.

Nếu riêng Bồ-tát địa tức Hoan Hỷ địa là sơ điểm, văn luận đã do Bồ-tát Sơ địa mà làm sơ điểm, nên nay lấy đó để so sánh giải thích, ở cộng phục đạo còn được dùng làm Bồ-tát sơ điểm, nay chỉ lấy lại cộng đoạn vị, làm riêng Bồ-tát sơ điểm, có gì không được, nên biết văn này riêng phán vị Bồ-tát Thông giáo, văn sau tự có riêng vị Bồ-tát, tức Biệt Bồ-tát vị.

Nói ba thứ Bồ-tát:

Tức Bồ-tát cộng địa trung căn, cũng đồng Nhị thừa ba bốn địa dứt. Lại trong Đại phẩm ở sau dẫn Đại phẩm so sánh giải thích.

Thứ mười Phật địa còn gọi là Bồ-tát, so sánh các vị trước không có Bồ-tát ư? Nên nói đâu được không có chặng giữa và ban đầu?

Nói lân cực: Là từ riêng Phật địa sang Thập địa, nay mượn tên khác, bèn nói Thập địa lân cực. Nếu không có ở sau nhiều lần dẫn trong Đại phẩm, từ Sơ địa, đều nói Bồ-tát tu trị địa nghiệp, nên trong Đại phẩm nói:

1- Mười, 2- Tám, 2- Năm, 4- Mười, 5- Mười hai, 6- Sáu, 7- Hai mươi mốt, 8- Năm, 9- Mười hai, 10- Phật (nay lược bỏ bài tụng) văn ấy mỗi đoạn nêu bày giải thích đầy đủ, nên biết này cũng khai riêng về Bồ-tát, kế dẫn trong Đại luận, từ Bồ-tát mà được gọi là nhẫn, cho đến các tên du hí thần thông, nên biết tên này riêng thuộc Bồ-tát, tên Nhẫn trong Đại phẩm cũng giống như vậy, như đây về sau chánh nêu bày ý nay, nương hướng sở dẫn còn được riêng khác địa vị Bồ-tát, y theo đây dùng làm mượn tên khác thông, riêng đối Bồ-tát có lỗi gì?

Kế hỏi: dứt chín phẩm dục sao chế hai quả. Ý đáp: Thánh chế tên quả thôi dứt mỗi một, tán địa hoặc trùng đặt tên thành khó nhiều, e là khó lui sụt đặt hai tên quả.

Kế hỏi: Phạm thiên vì trị tán loạn, dục tán đã nhiều nên đặt ra nhiều cách trị?

Ý đáp: Thiên từ địa lập định tán trái nhau, đâu thể có dục mà lập nhiều thiên.

Kế hỏi ý: Trước riêng vì Bồ-tát đặt tên Nhẫn, Lục Thất địa về trước đã có trí đoạn đồng với Nhị thừa, vì sao Bồ-tát đặt riêng tên Nhẫn.

Trong lời đáp có ba nghĩa nên Bồ-tát gọi Nhẫn, ban đầu dẫn mười lăm mười sáu tâm nêu bày, như mười lăm tâm. Tuy đã có bảy trí tám nhãn, chưa vào quả vị nên nói so sánh Nhẫn cũng gọi là Nhân. Bồ tuy dứt kiến tư các địa nhưng tập chưa hết, vị chưa đủ, nên chỉ gọi là Nhẫn, còn hai ý nên thấy.

Kế y cứ Biệt giáo phá tư giả, trước mượn tên khác chỉ hiển bày nghĩa chung, nay chánh ở biệt lại hiển bày nghĩa dọc, nên kế nói.

Hỏi: Khai đầu chương không nêu bày Biệt Viên, vì sao đến đây lại giải thích Biệt Viên?

Đáp: Chỉ nói về không vị chánh ở Tạng thông vì hiển nghĩa thông lại mượn tên khác, nếu nói về chỉ chung nghĩa trụ dường như biệt. Nếu nói về văn chỉ cần biết viên dung, nên ở trong đây nói vị Biệt Viên. Nói Mười hạnh xuất giả lại không liên quan với trước, trong đây ý dọc từ giả nhập không, nên riêng Thập hạnh không liên quan đến không trước, chỉ nêu bày Tạng Thông ý là ở đây, nên hiển bày trong thể rằng: Nếu nói ba người thì có các vị Đại Tiểu.

Kế trong vị Viên chỉ nói Bát tín đến tín thứ mười dứt hết tập, tập thông giới ngoại trần sa vô minh, nêu bày cũng nên nói không liên quan gì đến trước, ở đây không nói, từ ban đầu đến nay ba đế viên tu, cùng nghĩa thứ lớp không hề liên quan nhau, đây nói thô hoặc nhậm vận dứt, đồng với thứ lớp, cho nên không cần nói không liên quan nhau, dẫn trong kinh Hoa Nghiêm, sợ người không hiểu thô hoặc trừ trước, ban đầu chứng Sơ trụ lại mong Thập tín nên nói giới nội tập hết.

Kế Hoa Nghiêm ở sau chứng vị Sơ trụ, cận đại giải thích nghĩa Địa tiền đều phục.

Thế nào là bỏ Thông trụ qua Mâu-ni? Đây là lần thứ hai văn ý chỉ viên dung.

Vì sao ở sau giải thích ý Hoa Nghiêm? Ban đầu văn giải thích lược, nếu vậy ở sau gạn khó, đã có Bồ-tát qua Phật, há không có Thịnh văn qua Bồ-tát ư?

Ở sau đáp: Phật đạo thuộc về Biệt Viên địa trụ, còn có thể qua Tạng Thông Mâu-ni, rõ ràng qua Bồ-tát Tạng Thông, này y cứ đường phần, so sánh như đây quyết định, lại nữa ở sau nói đồng khác, đồng dứt kiến tư được gọi là công dụng, khéo léo nêu ra khác nhau. Đây tuy hiện trước phá tư giả vị trí dụng đều khác, cùng là xét phân trong các kinh luận, trí đoạn khác đồng, văn đầu nêu bày bốn giáo dứt tư trí dụng

đều khác.

Kế nếu nói ở sau phán xét một bề đã nói văn đồng khác, văn đầu là phải Thông giáo Ba thừa tự tướng so sánh. Kế nếu nói ở sau tức dùng Bồ-tát Biệt Viên so sánh Thông Tạng, Nhị thừa đồng dứt kiến tư mà trí đều khác, cũng có thể nói trí đoạn đều khác, tức là Thông giáo không dứt biệt hoặc, trong đây chưa nói dứt biệt hoặc, nên không nói.

Lại thông Ba thừa tự tướng mong, cũng có thể nói: Trí đồng dứt dị tập hữu tận khác với bất tận.

Kế hỏi: Khoa sau phân biệt siêu quả đồng vô bốn.

Ban đầu hỏi nên hiểu.

Trong lời đáp ban đầu nói có siêu vượt tuy không ở sau nói quả tuy vượt qua phẩm số không lỗi, như người có thần thông và người thường đi chậm mau khác nhau, há không có số dặm.

Kế hỏi: Phạm luận siêu: Phải là lợi căn. Ngài Thân Tử lợi căn sao không siêu vượt ư?

Ban đầu nghe ba đế chỉ được Sơ quả.

Trong lời đáp nói bảy ngày hoặc mười lăm ngày. Trong Đại luận quyển ba mươi tám chép: Thân Tử thấy cậu luận nghị với Phật, có thuyết nói: Nghe Át-bệ nói ba đế hoặc nói: Trái qua bảy ngày, hoặc nói: Trái qua mười lăm ngày được quả Vô học, A-nan làm thị giả, trong Đại luận nói: Phật tìm thị giả tâm sở A-nan như mặt trời hướng Đông chiếu phía Tây khi kết trong pháp hội, Ca-diếp quở trách: “Ông như lừa vào bầy ngựa. A-nan nghe rồi: Ở chỗ vắng lặng siêng năng tu tập, chưa vô học, buông thân muốn nằm đêm đầu đến gối, chưa đến giữa gối đắc quả A-la-hán, nên biết vậy trước chẳng phải không có trí lực, do A-la-hán không được làm thị giả, cho nên không thủ chứng, như ngài La-thập đến Thiên-trúc, người trong nước kính trọng do năm vị Sa-di làm thị giả, y theo ở đây theo Phật rồi trở lại, đều không nên dùng Đại tăng làm thị giả, Bồ-tát Thông Giáo ở sau một phen đến lại rõ nghĩa không siêu việt, nên nói: Cũng sẽ có siêu việt, Bồ-tát không đâu mà không gánh vác chúng sinh cho nên bất luận siêu việt.

Trong luận siêu việt là tự y cứ người đi khác nhau suy nghĩ tạm chẳng được không phá. Siêu quả ở sau bốn thứ luận khởi. Nói bốn đoạn, vốn ở ngoại đạo khi tu thế thiền đã dứt tư hoặc, gọi là bốn đoạn, khi tùy theo bốn đoạn phẩm số nhiều ít, nên khiến ngày nay nhập mười sáu tâm quả siêu khác nhau, vốn được Phi tướng, tức là đã dứt tư hoặc Bát địa ở sau, mười sáu tâm nên gọi là A-la-hán hướng, chỉ gọi là A-na-hàm, do khi phạm địa dùng trí hữu lậu trí lực kém nên chỉ gọi là Na-hàm, khi đắc



Na-hàm, mười sáu tâm này khởi vô lậu được hữu lậu trước gọi là ấn Trì định, vốn được Sơ thiên đến Nhị, Tam, Tứ so sánh thuyết nên biết chín phẩm cõi dục, tùy theo thế trí dứt nhiều ít. Nếu vốn dứt chín nay gọi là Tam hưởng, nếu bảy tám phẩm được gọi là Nhị quả, dứt sáu phẩm gọi là Nhị quả hưởng, dứt năm bến, v.v... chỉ gọi là sở quả, khác nhau kế đoạn ý như nói hưởng, hoặc ba hai phẩm gọi là Gia gia nên nói ba bốn phẩm, hoặc sợ văn lâm, hoặc trong luận Bà-sa khác nhau. Thiệt lai: Như trong thứ tư có nói, chánh tập hết chỉ là ba tạng Phật. Viên Nhân nói tối siêu.

Hỏi: Trước nói gánh vác cho nên không siêu việt vì sao khác nhau?

Đáp: Đây nói siêu: Do viên mong khác nhau nên được gọi là siêu, nên dẫn kinh Anh Lạc chứng minh siêu việt hay không siêu việt. Trong kinh Bốn Nghiệp nói: Bồ-tát Kính Thủ bạch Phật rằng: Chư Phật Bồ-tát dùng đại phương tiện đại tuệ bình đẳng chiếu các pháp giới, làm đốn Đẳng giác làm tiệm tiệm giác. Đức Phật nói: xưa Ta ở pháp hội có một ức tám ngàn Đại sĩ Vô Cấu, tức ở pháp hội đạt nguồn pháp tánh đốn giác không hai, tất cả các pháp đều một hợp tướng, đều ở mười phương nói Anh Lạc này. Đại chúng đều thấy một ức tám ngàn đốn giác Như lai, nên biết kinh ấy chỉ có Chánh giác, Huyền Văn thứ năm phán xét là Sơ trụ, ta Long nữ cũng vậy đều gọi là đốn giác.

Nói Vô Cấu: Lại y cứ sáu, tức để rõ Vô Cấu Tịnh Danh. Tuy thành Phật đạo, nói Sơ trụ siêu việt, hành đạo Bồ-tát, đây là không siêu việt, lý thật tướng ở sau tức câu thứ tư.

Ba bốn môn phân biệt, văn đầu nói cần ý môn, là vì thông lý, nên mười sáu môn đều phá kiến tư, nay nói nhập không phá kiến tư rồi, nên lại phải phân biệt môn năng nhập, là nghĩa này nên phải nói các môn, các môn tuy đều có trí đoạn có thứ lớp hay không có thứ lớp, kiến tư đều chướng nên phải nói môn. Nếu trong tức môn thông, là nay văn chánh ý, còn ba năng sở vì hiển viên cực, kia đây trở thành một trăm mười sáu môn quán ở tư này. Lại nếu biết các môn, quán các kinh luận rõ ràng sẽ thấy, do các kinh luận không ngoài mười sáu.

Ban đầu, giải thích ba tạng bốn môn, ban đầu nói trong hữu môn.

Ban đầu dẫn luận khởi quán, như đây ở sau lập quán phá hoặc. Vườn Nai ở sau nói người được lợi ích. Nói Câu-lân năm người: Nghĩa là Trần-như, Át-bệ, Bạt-đề, Mười lực Ca-diếp và Câu-lợi Thái tử. Khi Đức Phật mới thành đạo muốn độ hai vị tiên, do ban đầu xuất gia ở chỗ hai vị tiên tu tập định thế gian, muốn báo đáp đến ân, nên muốn độ

trước.

Trên hư không có tiếng nói rằng: Hai vị tiên đã chết, kế đó Phật nghĩ độ năm người nên đi đến Vườn Nai, năm người lập chế, Đức Phật đến thì chế phá, năm người cung kính trả ngọ cụ nghe pháp đắc đạo, năm người đắc đạo trong cõi Diêm-phù-đề, là đầu tiên của tất cả trời người, đều là lực hữu môn.

Lại Át-bệ nói ba đế: Như luận kệ nói: Tất cả trí chúng sinh trừ Phật Thế tôn, muốn so sánh Xá-lợi-phất, trí tuệ và học rộng, ở trong mười sáu phần, vẫn còn không bằng một, vì thấy Át-bệ có thứ lớp oai nghi mà đến hỏi: “Thầy ông là ai?”

Át-bệ đáp: Thái tử Tất-đạt bỏ sinh già bệnh xuất gia tu đạo, đắc Tam-Bồ-đề, là thầy tôi.

Thân Tử lại hỏi: Sư nói pháp gì?

Đáp: Tuổi tôi còn nhỏ, học giới còn cạn, đâu thể diễn được nghĩa đệ nhất.

Ngài Thân Tử nói: hãy nói lược pháp yếu.

Át-bệ nói: Các pháp từ duyên sinh, pháp này nói nhân duyên, đều là pháp nhân duyên, thầy tôi nói như. Thân Tử nghe rồi chứng được Sơ quả, đầu tiên Át-bệ sáng sớm ra Phật bảo rồi, ngày nay những việc đã gặp ắt là lợi người, nên nói lược pháp, cho nên nói lược ba trong bốn đế, các pháp từ duyên sinh khổ đế. Pháp này nói nhân duyên tập đế, là pháp duyên và tận diệt đế.

Thân Tử nghe rồi lại dừng chỗ ấy, ngài Mục-liên thấy đi trước đón rước mà nói rằng: Ông được cam lồ nên cho tôi được cùng nếm.

Thân Tử lại làm như nghe mà nói, Mục-liên nghe việc đó cũng chứng sơ quả. Một người thấy Phật, Phật bảo: Thiện lai, đều được La-hán.

Ngàn hai trăm người: Ba anh em Ca-diếp có một ngàn vị, Ưu-lâu Ca-diếp có năm trăm, hai anh em đều có hai trăm năm mươi người, Mục-liên, Thân Tử có hai trăm năm mươi người, nay vẫn thiếu năm mươi người.

Trong Đại luận hỏi: Các Tỳ-kheo này vì sao thường theo Đức Thế tôn.

Đáp: Như người bệnh được lành thường theo thầy thuốc giỏi, như các sao vây quanh mặt trăng, là nói lên đức cao quý của Phật. Trong Đại luận ở sau nói dụng môn là khéo cần phương tiện.

Nói phương tiện: Bát-nhã lấy không chấp làm tông, nếu không có phương tiện ở môn khởi chấp, dụng có thì rơi vào cái có, cho đến các

môn cũng. Trong Đại Tập ở sau dẫn Phật thế nhập y môn được lợi ích.

Thế nói không môn, nên ở sau chứng thế môn, nói là già chết ai là già chết, trong Đại luận dẫn Tập A-hàm nói: Mười hai nhân duyên từ vô minh đến già chết, nếu có người nói là già chết, nếu nói ai già chết đều là tà kiến, cho đến vô minh cũng giống như vậy, nếu nói không có ai già chết phải biết là luống dối, này gọi là sinh không, nếu nói không có già chết này phải biết là luống dối, đây gọi là pháp không, cho đến vô minh cũng giống như vậy, kinh Phật kia ở xóm làng điều trâu, bảo các Tỳ-kheo, ban đầu, chặng giữa và sau thiện, cho đến phạm hạnh thanh tịnh, đó gọi là kinh đại không, nếu có hỏi nói: Thì ai già chết, già chết thuộc về ai, kia tức đáp, ngã tức già chết nay già chết thuộc về ngã già chết là ngã sở, nếu vô minh lìa mà sinh minh thì ai già chết, già chết thuộc về ai, già chết thì dứt, dứt căn bản ấy thì vô minh diệt, vô minh diệt thì các hạnh diệt. Đủ hai không nên gọi là Đại không, nên biết Tiểu thừa không ở ngã sở, gọi là pháp không, không ở ngã nhân gọi là chúng sinh không, nếu các Bồ-tát dùng không Niết-bàn Hằng sa Phật pháp, gọi là pháp không nhân, nghĩa là Tiểu thừa chẳng nói pháp không, chưa hiểu ý kinh, dù có dạy bảo nói người Thanh văn chỉ được sinh không, lại nương lời Bồ-tát cùng đoạt.

Tu-bồ-đề không trí nói riêng, v.v... tuy được La-hán nào phát thiên trường, nhà đã quán không. Đức Phật ở Đạo-lợi an cư một hạ, Phật dùng thần lực chế các trời người, không biết nơi chốn, thọ tuổi hạ rồi, Phật nhiếp thần túc muốn trở lại Diêm-phù-đề. Lúc bấy giờ Tu-bồ-đề ở trong hang đá, tự nghĩ rằng: Phật ở Đạo-lợi xuống ta sẽ đến chỗ Phật lễ Phật, hay không đến, lại tự nghĩ, Phật thường nói pháp. Nếu người cùng trí tuệ lực quán pháp thân Phật đây là thấy Phật tối tôn. Khi Phật đã từ Đạo-lợi xuống Diêm-phù-đề, bốn chúng nhóm họp trời người thấy nhau, trong tòa có Phật và vua Chuyển luân, các vị trời nhóm họp, chúng hội trang nghiêm, trước chưa từng có. Tu-bồ-đề nghĩ: nay đại chúng này tuy là đặc biệt thế không dừng lâu, pháp ma diệt đều quy về vô thường, do đây vô thường quán môn đầu, đều biết các pháp không, chẳng có thật, khi khởi pháp quán này liền được chứng đạo, lúc bấy giờ tất cả chúng đều muốn thấy trước Như lai lễ bái cúng dường.

Có Tỳ-kheo Liên Hoa sắc thường bị người khác kêu là dâm nữ muốn trừ tên xấu lại hóa thành luân vương có bảy báu và ngàn người con, mọi người thấy việc ấy đều tránh tòa, hóa thành Luân vương, thấy Phật rồi trở lại thân cũ, Tỳ-kheo đầu tiên lễ Phật, Phật bảo cô ni rằng: Chẳng phải ông trước lễ ta, chỉ có Tu-bồ-đề đầu tiên lễ ta. Vì sao? Vì

Tu-bồ-đề quán pháp không là thấy pháp thân, được chân cúng dường trong cúng dường là hơn hết, chẳng phải cúng dường sinh thân gọi là cúng dường.

Chỉ Quán Phụ Hành Truyền Hoàng Quyết phần một trong quyển sáu.